

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/KDTM-ST

Ngày: 28-3-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Tô Văn Nhung và ông Nguyễn Văn Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 133/2024/KDTM-ST ngày 28/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần H1; trụ sở: E N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Bùi Minh K, chức vụ: Giám đốc tổ tụng;

2. Ông Bùi Văn C, chức vụ: Giám đốc tổ tụng;

3. Ông Nguyễn Long S, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng.

Cùng địa chỉ: tầng A, tòa nhà R N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/9/2024); ông K, ông C và ông S có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn N; trụ sở: thửa đất số 370-373, tờ bản đồ số 10, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Việt H; chức danh: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Long S trình bày:

Ngày 16/6/2021, Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 (gọi tắt là Ngân hàng H1) – Chi nhánh B có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 1606/2021/HĐTD với Công ty Trách nhiệm hữu hạn N (gọi tắt là Công ty). Hạn mức tín dụng 3.000.000.000 đồng, mục đích cấp tín dụng bổ sung vốn lưu động/chiết khấu bộ chứng từ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thời hạn cấp và duy trì hạn mức tín dụng 12 tháng kể từ ngày 14/5/2021, lãi suất trong hạn được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể tại các giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn theo quy định tại giấy nhận nợ.

Ngày 21/12/2021, Ngân hàng giải ngân cho Công ty vay 130,100.00 USD quy đổi ra tiền Việt Nam đồng (tỷ giá tạm tính 22.820VNĐ/USD) là 2.968.882.000 đồng theo đề nghị tài trợ xuất khẩu trước giao hàng kèm giấy nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất cho vay trong hạn 4,0%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay là tín chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty thanh toán được 109,071.13 USD. Sau đó, Công ty không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào, như vậy Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty trả số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng tính đến ngày 28/3/2025 là 29,312.84 USD, trong đó khoản vay gốc 23,253.04 USD, lãi trong hạn 4,163.43 USD, lãi quá hạn 1,896.37 USD. Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng (tỷ giá tạm tính 25,739VNĐ/USD) là 754.483.188 đồng, trong đó khoản vay gốc 598.509.996 đồng, lãi trong hạn 107.162.525 đồng, lãi quá hạn 48.810.667 đồng. Và tiền lãi phát sinh cho đến khi Công ty thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn N:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, như vậy là không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và lãi trong hợp đồng tín dụng đã ký kết; địa chỉ của bị đơn tại: thửa đất số 370-373, tờ bản đồ số 10, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2024 của Ngân hàng xác định ông Trần Việt H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định ông Trần Việt H là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn N ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, ngoài ra với tư cách là cá nhân thì ông H không có thỏa thuận hay ký kết các giao dịch nào với Ngân hàng để đảm bảo khoản vay cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn N. Việc xác định ông H với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong đơn khởi kiện là do có sự nhầm lẫn, không đúng với quy định của pháp luật. Như vậy, căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định ông H không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1606/2021/HĐTD ngày 16/6/2021 và đề nghị tài trợ xuất khẩu trước giao hàng kèm giấy nhận nợ ngày 21/12/2021 được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn là các hợp đồng được giao kết giữa người có thẩm quyền của hai bên, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện theo các thỏa thuận, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền vay 130,100.00 USD quy đổi ra tiền Việt Nam đồng (tỷ giá tạm tính 22.820VNĐ/USD) là 2.968.882.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 28/3/2025 là 29,312.84 USD, trong đó khoản vay gốc 23,253.04 USD, lãi trong hạn 4,163.43 USD, lãi quá hạn 1,896.37 USD. Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng (tỷ giá tạm tính 25,739VNĐ/USD) là 754.483.188 đồng, trong đó khoản vay gốc 598.509.996 đồng, lãi trong hạn 107.162.525 đồng, lãi quá hạn 48.810.667 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 29/3/2025 cho đến khi bị đơn trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 1606/2021/HĐTD ngày 16/6/2021 và đề nghị tài trợ xuất khẩu trước giao hàng kèm giấy nhận nợ ngày 21/12/2021.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 68, Điều 30, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng H1 qui định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1606/2021/HĐTD ngày 16/6/2021 và đề nghị tài trợ xuất khẩu trước giao hàng kèm giấy nhận nợ ngày 21/12/2021 tính đến ngày 28/3/2025 tổng gốc và lãi là 29,312.84 USD, trong đó khoản vay gốc 23,253.04 USD, lãi trong hạn 4,163.43 USD, lãi quá hạn 1,896.37 USD. Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng (tỷ giá tạm tính 25,739VNĐ/USD) tổng gốc và lãi là 754.483.188 đồng (bảy trăm năm mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn một trăm tám mươi tám đồng), trong đó khoản vay gốc 598.509.996 đồng (năm trăm chín mươi tám triệu năm trăm lẻ chín nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng), lãi trong hạn 107.162.525 đồng (một trăm lẻ bảy triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng), lãi quá hạn 48.810.667 đồng (bốn mươi tám triệu tám trăm mười nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

- Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 29/3/2025 cho đến khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn N trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1606/2021/HĐTD ngày 16/6/2021 và đề nghị tài trợ xuất khẩu trước giao hàng kèm giấy nhận nợ ngày 21/12/2021.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn N phải chịu 34.179.328 đồng (ba mươi bốn triệu một trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm hai mươi tám đồng). Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 16.274.032 đồng (mười sáu triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm ba mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001925 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy